

Ba Tri, ngày 24 tháng 11 năm 2021

Số: 41/2021/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tống Thị H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Phan Văn C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn C thừa nhận có nợ và đồng ý liên đới trả cho bà Tống Thị H số tiền 770.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi triệu đồng), trong đó tiền vốn là

700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng), tiền lãi là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Thời gian trả kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Án phí dân sự hòa giải thành: 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)

- Bà Tổng Thị H có nghĩa vụ nộp $\frac{1}{2}$ án phí là 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp là 19.170.000đ (Mười chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi khấu trừ hoàn trả cho bà Tổng Thị H số tiền 10.470.000đ (Mười triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007636 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

- Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Phan Văn C có nghĩa vụ liên đới nộp $\frac{1}{2}$ án phí là 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Linh